TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2021/HSST
Ngày 14-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thế Nam

2/ Bà Nguyễn Thị Diệu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Cô Huỳnh Lê Ngọc Nhi, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKS nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 14-10-2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2021/HSST ngày 26/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2021/QĐXX ST-HS ngày 07/7/2021; Thông báo về việc tạm dừng mở phiên tòa sơ thẩm số 02/TB-TA ngày 09/7/2021 và Thông báo về thời gian mở lại phiên tòa sơ thẩm số 29/TB-TA ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1998, tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Đại Trung, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn Mạnh, sinh năm: 1975 (Còn sống) và con bà Lương Thị Thúy, sinh năm 1980 (Còn sống); gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo là con lớn trong gia đình; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Văn T bị tạm giữ từ ngày 15/01/2021 đến ngày 24/01/2021 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội; tạm giam từ ngày 24/01/2021 đến ngày 25/5/2021 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh. Đến ngày 25/5/2021, bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh, *có mặt*.

- *Bị hại:* Công ty trách nhiệm hữu hạn thuốc bảo vệ thực vật TB. Địa chỉ Trụ sở: Số 292A, đường Hàm Nghi, tổ 3, ấp 18 Gia Đình, xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985, chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Số 292A, đường Hàm Nghi, tổ 3, ấp 18 Gia Đình, xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, *có mặt*.

- *Người làm chứng:*

1/ Chị Ngô Thị Thanh T, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn Thạch Đông, xã Thạch Tân, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

2/ Anh Nguyễn Văn R, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Ấp Chánh, xã Gia Bình, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

3/ Chị Dương Thị D, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Ấp Hiệp Phước, xã Hòa Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

4/ Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Ấp Thuận Hòa, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

5/ Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Ấp Ninh Hòa, xã Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

6/ Bà Hồ Thị Y, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Ấp Thuận Hòa, xã Truồng Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

7/ Chị Trần Thị Thu S, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Ấp Tân Trung B, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

8/ Chị Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Xóm Khách, xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

9/ Chị Lê Thúy K, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Ấp Thạch Phú, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

(những người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T vào làm việc cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thuốc bảo vệ thực vật TB có địa chỉ tại: ấp 18 Gia Đình, xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Công ty) từ tháng 07/2017. Đến đầu năm 2018, T được Công ty phân công phụ trách trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Công việc của T, là được Công ty cấp phát cho T "Sổ theo dõi bán hàng và thu tiền", giao T đến các cơ sở kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật (gọi tắt BVTV) trên địa bàn tỉnh Tây Ninh để mời làm đại lý tiêu thụ các sản phẩm thuốc BVTV của Công ty với quy trình: cơ sở nào nhận tiêu thụ sản phẩm thì T giao cho cơ sở 01 sổ và T giữ 01 sổ. Khi đại lý đặt hàng thì T báo thông tin tên đại lý, khu vực, chủng loại, số lượng hàng về Công ty để Công ty gửi đơn hàng đến cho T rồi T giao cho đại lý, đồng thời T nhận thanh toán từ các đại lý chuyển về Công ty. Mỗi lần phát sinh giao dịch thì T và đại lý ghi chép và ký chéo vào sổ của nhau để xác nhận. Nếu thực hiện đúng quy trình thì 02 sổ sẽ có nội dung trùng khớp nhau. Ngoài ra, Công ty còn giao T cất giữ một lượng hàng nhất định nhiều chủng loại mục đích để T kịp thời chủ động xuất bán cho đại lý những đơn hàng số lượng ít nhằm đỡ chi phí vận chuyển và báo về Công ty mỗi lần xuất bán.

Công ty sẽ kiểm tra, giám sát quá trình làm việc của T bằng việc định kỳ hàng tháng yêu cầu T đưa tất cả các "Sổ theo dõi bán hàng và thu tiền" đã sử dụng về trụ sở Công ty để đối chiếu công nợ rồi tập hợp thành bản "Sổ tổng hợp công nợ theo đối

tượng" chung đối với tất cả các đại lý, lập bản "Bảng nhập xuất tồn" tức số hàng mà T còn đang cất giữ để T ký xác nhận. Do tin tưởng cũng như việc quản lý lỏng lẻo T nên Công ty chỉ kiểm tra qua loa, chiếu lệ, thậm chí không kiểm tra thực tế sổ mà chỉ dựa trên số liệu kinh doanh T báo rồi lập 02 bản này để T xác nhận.

Lợi dụng chức năng, nhiệm vụ được giao nên sau khi nhận thanh toán tiền hàng từ các đại lý, Nguyễn Văn T chỉ nộp một phần về Công ty, số còn lại T báo các đại lý nợ lấy tiền tiêu xài cá nhân và lấy tiền của đơn hàng sau hoặc xuất bán lượng hàng tồn đang cất giữ mà không báo về Công ty, thậm chí tự hạ thấp trị giá đơn hàng so với giá bán mà Công ty đề ra mục đích nhanh thu được tiền để trả cho các khoản đã thu của đơn hàng mà T sử dụng thâm hụt trước đó.

Để đối phó với việc kiểm tra của Công ty, Nguyễn Văn T đã tùy tiện báo và lập khống một số "Sổ theo dõi bán hàng và thu tiền" đứng tên một số cơ sở kinh doanh thuốc BVTV không phải là đại lý của Công ty hoặc không có thật và giả chữ ký của đại lý xác nhận công nợ, không ghi chép đầy đủ các giao dịch phát sinh vào các "Sổ theo dõi bán hàng và thu tiền" mà T giữ.

Đến thời điểm cuối năm 2018, đầu năm 2019, Công ty lập 14 bản "Bảng xác nhận công nợ và thanh toán" kèm "Đối chiếu công nợ phải thu" đến ngày 15/01/2019 với 14 đại lý có địa điểm tại tỉnh Tây Ninh gồm: Ba Thắng, Hai Rẫy, Đức Phú, Hữu Nghị, Tín Nghĩa, Tấn Thành, Ngọc Dung, Vỹ Huyền, Thanh Thúy, Chiến Phượng, Lộc Điền, Nam Khang, Thành Công, Ngọc Vương còn nợ của Công ty tổng số tiền 231.999.000đ theo số liệu kinh doanh mà T báo để đề nghị thu hồi nợ thì T mới thừa nhận thực tế không có đại lý nào còn công nợ.

Ngoài ra, khi thu hồi lượng hàng tồn giao T cất giữ theo số liệu kinh doanh mà T báo thì Công ty phát hiện bị thâm hụt lượng hàng nhiều chủng loại với tổng trị giá 152.900.000đ. Tổng số tiền T chiếm đoạt của Công ty số tiền là 384.899.000đ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 87/HĐĐGTSTTTHS ngày 09/08/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Khánh kết luận số hàng tồn thâm hụt tại thời điểm tháng 01/2019 trị giá 152.828.000đ.

Sau khi sự việc bị Công ty phát hiện vào tháng 01/2019, Nguyễn Văn T bỏ trốn và bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai ra Quyết định truy nã bị cáo. Đến ngày 15/01/2021, T ra đầu thú tại Công an thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

Trong quá trình điều tra, bị cáo T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh thu giữ 15 sổ theo dõi bán hàng và thu tiền của Công ty TNHH thuốc BVTV TB.

Về bồi thường dân sự: Gia đình của bị cáo Nguyễn Văn T đã giao nộp toàn bộ tổng số tiền mà bị cáo T chiếm đoạt là 384.899.000 đồng. Đại diện theo pháp luật của Công ty cũng đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 58/CT-VKS-LK ngày 25/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội danh, điều luật áp dụng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 15 cuốn sổ theo dõi bán hàng và thu tiền của Công ty TNHH thuốc bảo vệ thực vật TB.

Về dân sự: Gia đình của bị cáo đã bồi thường xong, nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Trong thời gian từ cuối năm 2018 đến đầu năm 2019, Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo vệ thực vật TB, có trụ sở tại ấp 18 Gia Đình, xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Công ty) phân công cho bị cáo Nguyễn Văn T là nhân viên làm nhiệm vụ đi giao thuốc bảo vệ thực vật cho các đại lý trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Lợi dụng lòng tin của người đứng đầu Công ty và công việc được giao, cũng như việc quản lý lỏng lẻo của Công ty, nên bị cáo T đã tùy tiện báo và lập khống một số "Sổ theo dõi bán hàng và thu tiền" đứng tên một số cơ sở kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật không phải là đại lý của Công ty hoặc không có thật và giả chữ ký của đại lý xác nhận công nợ, không ghi chép đầy đủ các giao dịch phát sinh vào các "Sổ theo dõi bán hàng và thu tiền" mà T giữ rồi chiếm đoạt của Công ty tổng số tiền 384.899.000 đồng, đem tiêu xài cá nhân, rồi bỏ trốn. Đến ngày 15/01/2021, bị cáo ra đầu thú tại Công an thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T phạm vào tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại Điều 175 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, đã lợi dụng sự tin tưởng của ông Nguyễn Văn Đông - Giám đốc Công ty nơi mình làm việc, để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH thuốc bảo vệ thực vật TB là vi phạm pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo chiếm đoạt tổng số tiền 384.899.000 đồng là tình tiết định khung tăng nặng tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo chiếm đoạt tài sản có trị giá số tiền 384.899.000 đồng được truy tố định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 3 Điều 175, nên không xem là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và đã khắc phục toàn bộ hậu quả, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có cụ ngoại ông Nguyễn Văn Chiều có công với Cách mang và được Nhà nước công nhật là Liệt sĩ, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, đã ra đầu thú hành vi phạm tội của mình. Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề để xử phạt bị cáo là đủ nghiêm, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Hiện nay, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên chưa cần thiết bắt, tạm giam bị cáo sau khi tuyên án.

[5] Về vật chứng vụ án: Cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án 15 cuốn sổ theo dõi bán hàng và thu tiền của Công ty TNHH thuốc bảo vệ thực vật TB và 01 đĩa CD, đây là các vật chứng liên quan đến vụ án.

[6] Về dân sự: đã bồi thường xong, tại phiên tòa đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"**.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 15/01/2021 đến ngày 25/5/2021 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội và tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

2. Về vật chứng vụ án: Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 15 cuốn sổ theo dõi bán hàng và thu tiền của Công ty TNHH thuốc bảo vệ thực vật TB và 01 đĩa CD.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTTQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án TPLK;
- VKSND TPLK;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ CATPLK;
- Bị hại và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ MAI

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thế Nam **Nguyễn Thị Diệu Hiền** **Nguyễn Thị Mai**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thế Nam **Võ Thị Dung** **Nguyễn Thị Mai**